



DANH MỤC LẤY MẪU ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED SAMPLING

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 02 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng quan trắc và phân tích**
Laboratory: **Environmental monitoring and analysis Department**

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Trung tâm Nước và Quan trắc môi trường**
Organization: **Water and Environmental Monitoring Center**

Số hiệu/ Code: **VILAS 773**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa, Sinh**
Field: **Chemical, Biological**

Người quản lý/ *Laboratory manager:* **Nguyễn Ngọc Khoát**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày / 02 / 2026 đến ngày 15 / 09 / 2029**

Địa chỉ: **Số 02, đường Xuân Thủy, Tổ 8-Chiềng Lê, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La**
Address: **No. 2, Xuan Thuy Road, Group 8 – Chieng Le, To Hieu ward, Son La Province**

Địa điểm: **Tổ 1 Chiềng Lê, Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La**
Location: **Group 1 – Chieng Le, To Hieu ward, Son La Province**

Điện thoại/ *Tel:* **02123789626**

Email: **hoa88mtsla@gmail.com**

Website:

DANH MỤC LẤY MẪU ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED SAMPLING***VILAS 773**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được lấy/ <i>Name of sampling Materials or product</i>	Phương pháp lấy mẫu/ <i>The name of sampling method</i>
1.	Nước sạch để phân tích hóa <i>Domestic water for chemical analysis</i>	TCVN 6663-1:2011 TCVN 6663-3:2016 TCVN 6663-5:2009

Trường hợp Trung tâm Nước và Quan trắc môi trường cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Trung tâm Nước và Quan trắc môi trường phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Water and Environmental Monitoring Center that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*

